

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 11/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám.

2. Ông Bùi Anh Đức.

Thư ký phiên tòa: Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh ST tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Kim Hoàng Th, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: ấp ĐS, xã Th.Q, huyện MX, tỉnh ST; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Kim Sà R (S) và bà Ông Thị D, sinh năm 1963 (S); Anh chị em ruột: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: chưa có vợ; Tiền án: 01 lần; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh ST xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại bản án số 23/2018/HSST ngày 13/11/2018, đã chấp xong án phạt tù vào ngày 09/5/2019, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/12/2019, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Kim Hoàng Th: Bà Lương Thị Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ST (theo quyết

định số308/QĐ-TGPL ngày 12/12/2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng) (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Khổng Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).

2. Bà Kim Thị Ngọc L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H. Kh, xã Th. Q, huyện MX, tỉnh ST.

- Những người làm chứng:

1. Ông Trần Văn G, sinh năm 1996 (vắng mặt).

2. Ông Thạch Th , sinh năm 1966 (vắng mặt).

3. Ông Thạch Quan H , sinh năm 1995 (vắng mặt).

4. Ông Sơn Chào L, sinh năm 1972 (vắng mặt).

5. Ông Sơn Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt).

6. Bà Lý Thị M, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp ĐS, xã Th.Q, huyện MX, tỉnh ST.

7. Ông Triệu Quốc H, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ng, xã Th.Q, huyện MX, tỉnh ST.

8. Bà Dương Thoại Anh, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H.Kh, xã Th.Q, huyện MX, tỉnh ST.

- Người phiên dịch tiếng Khomer: Bà Trầm Thị Kim D – Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 06/12/2019, bị cáo Kim Hoàng Th uống rượu tại nhà của ông Thạch Th (ấp ĐS, xã Th.Q) cùng với Trần Văn G (V), Thạch Quan H, Sơn Chào L. bị cáo uống rượu đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì ông Sơn Đ chạy xe mô tô biển số 52K9-4419 đi ngang nên bị cáo kêu Đ dừng lại hỏi mượn xe của Đ để đi công chuyện thì Đ đồng ý. Bị cáo điều khiển xe của Đ đi được một lúc thì quay về trả xe cho Đ và bị cáo tiếp tục uống rượu tại nhà ông Thạch Thh. Đ chạy xe về nhà thì bị cáo đi bộ đến nhà của Đ để tiếp tục hỏi mượn xe của Đ đi công chuyện thì Đ kêu bị cáo hỏi ý kiến của mẹ Đ là bà Lý Thị M, bà M đồng ý cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 52K9-4419. Bị cáo điều khiển xe vừa mượn đi đến nhà của ông Khổng Hoàng Quốc Đ (Đ), ở ấp H.Kh, xã Th.Q, huyện MX) để mượn tiền của ông Đ, bị cáo đến trước cửa nhà ông Đ vào khoảng hơn 17 giờ 30 phút cùng ngày. Bị cáo thấy cửa rào và cửa nhà ông Đ khóa, biết nhà ông Đ không có ai nên bị cáo nảy sinh ý định vào nhà của ông Đ lấy trộm tài sản. Bị cáo đi bộ cặp hàng rào vòng vào trong nhà của ông Đ, đến trước cửa nhà thấy khóa bên ngoài cửa trước, không vào trong

nhà được nên bị cáo nhìn lên thấy chiếc xe mô tô số 83P1-244.20 của ông Đ đậu trước nhà có chùm chìa khóa gắn trong ổ khóa xe và có cả chìa khóa cửa rào, bị cáo lấy chìa khóa mở khóa cửa rào và điều khiển chiếc xe mô tô 52K9-4419 của Đ đem đi gửi tại nhà của ông Triệu Quốc H (ấp Ng, xã Th.Q). Sau khi gửi xe thì bị cáo quay lại nhà của ông Đ dùng tay giật ổ khóa cửa nhà trước của ông Đ mấy cái thì ổ khóa bung ra, bị cáo đi vào trong nhà ông Đ lục tìm tài sản để lấy, nhưng không phát hiện được tài sản nào có giá trị nên bị cáo quay trở ra lấy chiếc xe mô tô biển số 83P1-244.20 của ông Đ dẫn ra cổng rào và điều khiển xe vừa lấy được đến nhà ông Thạch Th rồi kêu G đi lấy chiếc xe của Đ đem đi trả cho Đ dùm bị cáo thì G đồng ý. Sau đó, bị cáo chở G đến nhà ông Hg lấy chiếc xe của Đ và G điều khiển chiếc xe của Đ chạy trước, bị cáo điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm của ông Đ chạy phía sau, đến nhà của Đ thì G đem xe vào trả cho Đ. Sau đó, bị cáo chở G về nhà ông Th, bỏ G ở nhà ông Th còn bị cáo một mình điều khiển chiếc xe của ông Đ tiếp tục đi thị trấn Ph.L, huyện Th.Tr, tỉnh ST uống cà phê. Sau khi uống cà phê xong, bị cáo điều khiển xe quay trở về nhà của Triệu Quốc H (Th) ngủ. Đến sáng ngày 07/12/2019, bị cáo điều khiển chiếc xe lấy trộm đến khu vực Cây Mết (thuộc xã Th.Q, huyện MX, tỉnh ST) đem xe vào tiệm cầm đồ (không nhớ tên cửa tiệm) để cầm chiếc xe trên, nhưng trong tiệm nói xe nhiều nên không đồng ý cầm xe, bị cáo mới điều khiển xe đến xã Th.Ph, huyện MX tìm chỗ để tiếp tục cầm xe, khi đi đến cây xăng số 54 (thuộc ấp CĐ, xã Th.Ph., huyện MX) thì xe hết xăng, bị cáo vào cây xăng để đổ xăng, khi vừa vào cây xăng thì bị công an bắt vì có hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời tạm giữ bị cáo cùng chiếc xe bị cáo đã lấy trộm.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-244.20, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn: xám-bạc-đen, số máy: JC524019000, số khung 219CY015262, dung tích: 109, vành nan hoa trước, sau, phanh cơ trước, sau, đã qua sử dụng và còn hoạt động;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P1-244.20, tên chủ xe Kim Thị Ngọc L;
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số 010450108 tên Kim Thị Ngọc L;
- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Khổng Hoàng Quốc Đ;
- 01 giấy phép lái xe số T215591 tên Khổng Hoàng Quốc Đ;
- 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng, trên ổ khóa có dòng chữ MAXPRO Top Security, bị rỉ sét;
- 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, bị rỉ sét.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng cụ thể gồm:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-244.20, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn: xám-bạc-đen, số máy: JC524019000, số khung 219CY015262, dung tích: 109, vành nan hoa trước, sau, phanh cơ trước, sau, đã qua sử dụng và còn hoạt động;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83P1-244.20, tên chủ xe Kim Thị Ngọc L;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số 010450108 tên Kim Thị Ngọc L;

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Không Hoàng Quốc Đ;

- 01 giấy phép lái xe số T215591 tên Không Hoàng Quốc Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL.HĐĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 06/12/2019 của xe mô tô biển số 83P1-244.20, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn: xám-bạc-đen, số máy: JC524019000, số khung 219CY015262, dung tích: 109, vành nan hoa trước, sau, phanh cơ trước, sau, đã qua sử dụng và còn hoạt động, có giá trị thành tiền là 8.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSMX ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Kim Hoàng Th về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kim Hoàng Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào khoảng 16 giờ ngày 06/12/2019, bị cáo đã lấy trộm tài sản của vợ chồng ông Không Hoàng Quốc Đ và bà Kim Thị Ngọc L là chiếc xe mô tô biển số 83P1-244.20, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn: xám-bạc-đen và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Hoàng Quốc Đ và bà Kim Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 08/CT-VKSMX ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Kim Hoàng Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Không Hoàng Quốc Đ và bà Kim Thị Ngọc L đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về vật chứng: Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét. Những vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MX (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2020): Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng, trên ổ khóa có dòng chữ MAXPRO Top Security, bị rỉ sét; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, bị rỉ sét; Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố; thống nhất các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đã nêu. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân của bị cáo và xem xét bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định cho bị cáo mức thấp nhất dưới khung hình phạt. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã Th.Q là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí là thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Trong phần lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông Khổng Hoàng Quốc Đ và bà Kim Thị Ngọc L; Những người làm chứng các ông (bà): Trần Văn G, Thạch Th, Thạch Quan H, Sơn Chảo L, Sơn Đ, Lý Thị M, Triệu Quốc H, Dương Thoại A vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra những bị hại và những người làm chứng có tên nêu trên đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kim Hoàng Th khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/12/2019, khi bị cáo đến nhà của ông Khổng Hoàng Quốc Đ để mượn tiền nhưng nhà ông Đ khóa cửa, không có ai ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định vào nhà ông Đ tìm tài sản để lấy trộm, khi bị cáo giật

ổ khóa nhà trước thì ổ khóa bung ra, bị cáo đi vào trong nhà ông Đ lục tìm tài sản, nhưng không có tài sản gì có giá trị, nên bị cáo đã lấy 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-244.20, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn: xám-bạc-đen của vợ chồng ông Không Hoàng Quốc Đ và bà Kim Thị Ngọc L. Sau đó, bị cáo đi tìm tiệm cầm đồ để cầm chiếc xe lấy tiền tiêu xài thì bị công an bắt và tạm giữ chiếc xe tang vật nêu trên.

[2] Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL.HĐĐG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị thực tế tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 06/12/2019 của xe mô tô biển số 83P1-244.20, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn: xám-bạc-đen, số máy: JC524019000, số khung 219CY015262, dung tích: 109, vành nan hoa trước, sau, phanh cơ trước, sau, đã qua sử dụng và còn hoạt động, có giá trị thành tiền là 8.600.000 đồng.

[3] Xét tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Do đó, Cáo trạng số 08/CT-VKSMX ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MX, đã truy tố đối với bị cáo Kim Hoàng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất an toàn trật tự xã hội và gây bất ổn an ninh ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh ST xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại bản án số 23/2018/HSST ngày 13/11/2018, đã chấp xong án phạt tù vào ngày 09/5/2019, chưa được xóa án tích. Đến ngày 06/12/2019, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo Th theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Không Hoàng Quốc Đ và bà Kim Thị Ngọc L đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét. Những vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MX (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2020): Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng, trên ổ khóa có dòng chữ MAXPRO Top Security, bị rỉ sét; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, bị rỉ sét.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay về việc thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố; thống nhất các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đã nêu, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân của bị cáo và do bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định cho bị cáo mức thấp nhất dưới khung hình phạt là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số (khomer) sống tại xã Th.Q là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kim Hoàng Th phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Kim Hoàng Th 01 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/12/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về vật chứng:

[3.1] Những vật chứng đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra xem xét.

[3.2] Những vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MX (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/02/2020): Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại màu trắng, trên ổ khóa có dòng chữ MAXPRO Top Security, bị rỉ sét và 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, bị rỉ sét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Kim Hoàng Th được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại.
- Chi cục THA. MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Mỹ